

Số: 370/BC-TĐHHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Căn cứ Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chu kỳ 2 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn 2023-2028 tại Quyết định số 2874/QĐ-TĐHHN ngày 02/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng cấp cơ sở giáo dục năm 2024, như sau:

A. Kết quả thực hiện theo kế hoạch:

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Mình chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC								
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa								
1	1.1	4/7	Rà soát, điều chỉnh và ban hành “Sứ mang, tầm nhìn, giá trị cốt lõi” phù hợp hơn.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023	Nghị quyết số 65/NQ -HĐTĐHHN, ngày 04/10/2023, về việc Ban hành “Sứ mạng, Tầm nhìn, Giải trị cốt lõi của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
2	1.2	4/7						
3	1.4	4/7	Đánh giá kết quả tác động của các giá trị cốt lõi và được công bố công khai.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2023	Báo cáo số 78/BC-HĐTĐHHN, ngày 28/12/2023, Báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển trường năm 2023.	
4	1.5	4/7	Rà soát, điều chỉnh và ban hành “Sứ mang, tầm nhìn, giá trị cốt lõi” phù hợp hơn.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023	Nghị quyết số 65/NQ -HĐTĐHHN, ngày 04/10/2023, về việc Ban hành “Sứ mạng, Tầm nhìn, Giải trị cốt lõi của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
Tiêu chuẩn 2. Quản trị								

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	2.2	4/7	Xây dựng kế hoạch công tác năm của các đơn vị và Nhà trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	- Quyết định số 1422/QĐ-TĐHHN ngày 20/4/2023, Phê duyệt đăng ký nhiệm vụ công tác năm 2023 của các phòng và trung tâm thuộc Trường; - Quyết định số 601/QĐ-TĐHHN ngày 19/2/2024, Phê duyệt đăng ký nhiệm vụ công tác năm 2024 của các phòng và trung tâm thuộc Trường	
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý								
6	3.2	4/7	Xây dựng kế hoạch truyền thông về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa, triết lý giáo dục của Trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024	Kế hoạch truyền thông về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa, triết lý giáo dục được tích hợp vào cùng với Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban TT&TVTS: số 168/KH-TĐHHN, ngày 12/01/2024 Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2024.	
7	3.4	4/7	Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2024	Nghị quyết số 18/NQ-HĐTDHHN, ngày 12/01/2024, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược								
8	4.1	4/7	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện Nhà trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm: - Số: 109/KH-TĐHHN ngày 12/3/2023 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; - Số: 1707/KH-TĐHHN ngày 26/4/2024 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.	
						Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo số 5500/BC-TĐHHN ngày 29/12/2023, Báo cáo công tác chuyển đổi số năm 2023; - 4514/TĐHHN Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
9	4.2	4/7	Tiếp tục rà soát kế hoạch chiến lược Trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2023	Nghị quyết rà soát, bổ sung chiến lược Trường, số: 78/BC-HĐTDHHN, ngày	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							28/12/2023 Báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển trường năm 2023.	
10	4.3	3/7	- Vận hành hệ thống phần mềm KPI; - Ban hành kế hoạch nhiệm vụ hàng năm của các đơn vị.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024	- Thông báo/Quyết định triển khai thực hiện phần mềm KPI: 2099/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2024, Thông báo về việc vận hành hệ thống phần mềm KPI; - Ban hành danh mục các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 601/QĐ-TĐHHN ngày 19/02/2024.	
11	4.4	4/7	Tiếp tục rà soát kế hoạch chiến lược Trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Thông báo số: 5812/TB-TĐHHN ngày 03/12/2024 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch chiến lược phát triển của Trường, đề ra các giải pháp thực hiện các kế hoạch, chiến lược.	
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng								
12	5.1	4/7	Xây dựng quy định/quy trình/hướng dẫn xây dựng các chính sách.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Ban hành quy định/quy trình/hướng dẫn xây dựng các chính sách, tại số 4531/QĐ-TĐHHN ngày 30/9/2024 Ban hành Quy trình xây dựng các chính sách về Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
13			Xây dựng kế hoạch tập huấn các chính sách.	P.TCHC	- P.ĐT; - P.KHCN&HTQT; - P.CTSV.	Quý II, Hàng năm	Kế hoạch tập huấn các chính sách: 5429/KH-TĐHHN ngày 13/11/2024 Tập huấn công tác xây dựng, triển khai các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng năm 2024.	
14			Báo cáo kết quả tập huấn về việc xây dựng các chính sách: - Đào tạo (giao P.ĐT); - Nghiên cứu khoa học (giao P.KHCN&HTQT); - Phục vụ cộng đồng (giao P.TCHC).	Chủ trì thực hiện theo chức năng: - P.ĐT; - P.KHCN&HTQT; - P.TCHC (chủ trì tổng hợp).	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo kết quả tập huấn về việc xây dựng các chính sách: số 68/BC-TCHC ngày 26/12/2024 về việc báo cáo kết quả tập huấn về việc xây dựng, thực hiện các chính sách ĐT, NCKH & PVCĐ.	
15	5.2	4/7	Rà soát, điều chỉnh quy định về giám sát việc thực	P.TTGD&PC	Các đơn vị trực	Quý	Ban hành quy định về giám sát thực hiện	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			hiện các chính sách.		thuộc Trường	IV/2023 (Định ký rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	các chính sách, tại Quyết định số 2359/QĐ-TĐHHN ngày 06/6/2024.	
16	5.3	4/7	Định kỳ rà soát và đánh giá hiệu quả của các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ.	Chủ trì thực hiện theo chức năng: - P.ĐT; - P.KHCN&HTQT; - P.TCHC (chủ trì tổng hợp).	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo rà soát và đánh giá hiệu quả của các chính sách: số 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024 đánh giá kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm 2024.	
17	5.4	4/7	Hướng dẫn việc đánh giá tác động xã hội và hiệu quả KT-XH của các chính sách.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định ký rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Ban hành quy định/quy trình/hướng dẫn xây dựng các chính sách: số 4531/QĐ-TĐHHN ngày 30/9/2024 Ban hành Quy trình xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
18			Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá tính hiệu quả của những thay đổi trong chính sách.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường			
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực								
19	6.1	4/7	Xây dựng quy chế đào tạo bồi dưỡng để khuyến khích GV tham gia đào tạo, bồi dưỡng.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2023 (Định ký rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Rà soát, bổ sung chiến lược Trường: 78/BC-HĐTĐHHN, ngày 28/12/2023 Báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển Trường năm 2023; - Công văn số 01/TCHC ngày 23/01/2024 Lấy ý kiến Dự thảo “Quy định về chế độ làm việc của giảng viên thuộc Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Phân hiệu tỉnh Thanh Hóa; - Quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 6386/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
20			Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhân lực của Trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Thông báo rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhân lực, tại số 5812/TB-TĐHHN ngày 03/12/2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21			Rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm để mô tả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng vị trí công việc.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Nghị quyết ban hành đề án vị trí việc làm, số 52/NQ-HĐTĐHHN ngày 10/5/2024, Kien toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp.	
22	6.2	4/7	Rà soát, xây dựng quy định, tiêu chuẩn về tuyển dụng trong đó thể hiện được chính sách thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ cao và bổ sung các tiêu chuẩn về tự do học thuật trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định ký rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Ban hành quy định, tiêu chuẩn tuyển dụng theo vị trí việc làm của Trường, số 52/NQ-HĐTĐHHN ngày 10/5/2024 Kien toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp.	
23	6.3	4/7	Rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm để mô tả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng vị trí công việc.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Nghị quyết ban hành đề án vị trí việc làm, số 52/NQ-HĐTĐHHN ngày 10/5/2024 Kien toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp.	
24			Hoàn thiện hệ thống phần mềm KPIs.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hằng năm	- Thông báo triển khai thực hiện phần mềm KPIs: 2099/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2024 Thông báo về việc vận hành hệ thống phần mềm KPIs; - Kết quả thực hiện đánh giá theo KPIs: số 5913/KH-TĐHHN, ngày 06/12/2024, Đánh giá, xếp loại chất lượng, phân loại viên chức và người lao động; tổng kết phong trào thi đua và xét khen thưởng năm 2024.	
25			Rà soát, xây dựng quy định, tiêu chuẩn về tuyển dụng trong đó thể hiện được chính sách thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ cao và bổ sung các tiêu chuẩn về tự do học thuật trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định ký rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Nghị quyết ban hành đề án vị trí việc làm, số 52/NQ-HĐTĐHHN ngày 10/5/2024 Kien toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp.	
26	6.4	3/7	Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhân lực của Trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Thông báo số 5812/TB-TĐHHN ngày 03/12/2024 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch chiến lược phát triển của Trường, đề ra các giải pháp thực hiện các kế hoạch, chiến lược. rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhân lực.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27			Tiếp tục rà soát, thực hiện khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo để có kế hoạch ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển nhân sự.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	Báo cáo kết quả khảo sát đào tạo bồi dưỡng, số: 61/BC-TCHC ngày 06/12/2024 Báo cáo kết quả khảo sát VC, NLD năm 2024.	
28	6.5	3/7	Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhân lực của Trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Thông báo số 5812/TB-TĐHHN ngày 03/12/2024 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch chiến lược phát triển của Trường, đề ra các giải pháp thực hiện các kế hoạch, chiến lược. rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhân lực.	
29			Hoàn thiện hệ thống phần mềm KPIs.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Thông báo triển khai thực hiện phần mềm KPIs: 2099/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2024 Thông báo về việc vận hành hệ thống phần mềm KPIs. Kết quả thực hiện việc quản trị, đánh giá thực hiện nhiệm vụ, hàng năm: - Về kết quả phân loại lao động, đánh giá và xếp loại viên chức và người lao động; bình xét thi đua khen thưởng năm 2024, tại Thông báo số 174/TB-TĐHHN ngày 13/01/2025; - Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động năm 2024, tại Quyết định số 294/QĐ-TĐHHN, ngày 21/01/2025.	
30			Rà soát, xây dựng quy định về đánh giá thông qua kết quả công việc của CBNV	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	- Ban hành Danh mục công việc trong Phần mềm Quản lý công việc của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 10/QĐ-TĐHHN, ngày 14/01/2025; - Quyết định phê duyệt và đưa vào triển khai áp dụng phần mềm quản lý công việc, quyết định số: 2099/QĐ-TĐHHN, ngày 23/5/2024.	
31			Tiếp tục thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của CBGV và nhân viên về khen thưởng, đãi ngộ để hoàn thiện, phù hợp với thực tế phát triển.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của CBGV và NV: số 61/BC-TCHC, ngày 06/12/2024 Báo cáo kết quả khảo sát VC,	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							NLĐ năm 2024.	
32			Tiến hành rà soát triển khai chuyển đổi hợp đồng lao động theo quy định mới	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Thường xuyên	Các hợp đồng lao động đã ký hằng năm.	
33	6.6	4/7	Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II, Hằng năm	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, tại Quyết định số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
34	6.7	4/7						
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất								
35	7.1	4/7	Xây dựng phương án tự chủ đến 2030.	P.KHTC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024	Quyết định ban hành lộ trình tự chủ tài chính đến năm 2030.	Điều chỉnh Quý II/2025
36			Rà soát bộ chỉ số tài chính có tham khảo của các trường có uy tín trong nước đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của Trường.	P.KHTC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quyết định số 788/QĐ-TĐHHN ngày 04/03/2024, về việc Ban hành bộ chỉ số tài chính đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính hằng năm; - Báo cáo kết quả chỉ số tài chính hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ năm 2023, báo cáo số 746/BC-TĐHHN ngày 01/03/2024.	
37			Đưa nội dung cơ chế khuyến khích tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học vào Chiến lược phát triển nguồn thu (Chiến lược này thì do P.KHTC chủ trì xây dựng).	P.KHCN&HTQT	- P.TCHC; - P.KHTC; - P.ĐT.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quyết định ban hành chế độ làm việc của giảng viên: số 5398/QĐ-TĐHHN, 25/12/2023, Ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Chiến lược phát triển nguồn thu đã được hoàn thiện (chưa hoàn thiện)	Ánh xạ đến 18.2 và 25.1 Điều chỉnh Quý IV/2025
38			Nghiên cứu tăng mức chi nhằm thúc đẩy hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.	P.KHCN&HTQT	- P.TCHC; - P.KHTC; - P.ĐT.	Quý II, Hằng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ, tại Quyết định số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
39	7.2	4/7	Thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp các tòa nhà A, B, C.	P.QTTB	P.KHTC	Theo hợp đồng đã ký kết	- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện sửa chữa và thi công gờ chắn nước tại phòng học nhà A, cơ sở 1, tại quyết định số: 2556/QĐ-TĐHHN ngày 17/6/2024; - Phê duyệt dự toán kinh phí và chỉ định đơn vị sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống báo cháy cho tòa nhà B cơ sở 1, số 3764/QĐ-TĐHHN ngày 16/8/2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40	7.3	4/7	Triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, bổ sung, thay thế thiết bị thực hành, thí nghiệm.	P.QTTB	- P. KHTC; - Khoa/bộ môn có phòng thí nghiệm, thực hành.	Quý IV, Hàng năm	Quyết định số 3578/QĐ-BTNMT ngày 28/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ “Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp” năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
41			Xây dựng dự án bổ sung trang thiết bị thực hành.	P.QTTB	- P. KHTC; - Khoa/bộ môn có phòng thí nghiệm, thực hành.	Quý IV/2024	- Tờ trình số 1907/TĐHHN ngày 15/5/2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc đề xuất danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025; - Danh mục dụng cụ/trang thiết bị thí nghiệm được bổ sung.	
42			Rà soát và lắp đặt thiết bị PCCC tại Thư viện.	P.QTTB	- P. KHTC; - TT.TV&CNTT.	Quý IV/2023	- Quyết định số 3764/QĐ-TĐHHN ngày 16/8/2024 về việc Phê duyệt dự toán kinh phí và chỉ định đơn vị sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống báo cháy cho tòa nhà B cơ sở 1; - Danh mục trang thiết bị đảm bảo yêu cầu PCCC.	
43			Rà soát đề án chuyển đổi số, xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	- Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện Nhà trường: +) 109/KH-TĐHHN ngày 12/3/2023 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; +) 1707/KH-TĐHHN ngày 26/4/2024 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.	
44						Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch: +) 5500/BC-TĐHHN ngày 29/12/2023; Báo cáo công tác chuyển đổi số năm 2023; +) 4514/TĐHHN V/v xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
45	7.4	3/7	Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống LMS.	TT.TV&CNTT	- Khoa/Bộ môn; - P.ĐT.	Giai đoạn 2023-2025	- Minh chứng triển khai xây dựng Hệ thống LMS, các kế hoạch đào tạo trực tuyến trong năm học; - Giao diện hệ thống LMS.	Nhà trường triển khai đào tạo qua hệ thống LMS từ học kỳ 1 năm học 2024-2025
46			Nghiệm thu đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm QLĐT theo hướng quản trị đại học thông minh.	TT.TV&CNTT	- Các phòng chức năng; - TT. TV&CNTT.	Theo hợp đồng đã ký kết	Theo hợp đồng đã ký kết. Đã khai thác và đưa vào sử dụng.	
47			Hoàn thiện quy định về đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, trong đó có hướng dẫn đối với nội dung cho hạ tầng mạng và thiết bị CNTT. (thực hiện đồng bộ với việc Rà soát bộ chỉ số tài chính đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính hàng năm).	P.KHTC	- P.QTTB; - TT.TV&CNTT.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định về đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính (thực hiện đồng bộ với việc Rà soát bộ chỉ số tài chính đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính hàng năm), số: 788/QĐ-TĐHHN ngày 04/03/2024, về việc Ban hành bộ chỉ số tài chính đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính hàng năm.	
48			Thực hiện kế hoạch bảo trì Hệ thống máy chủ tại cơ sở chính.	TT.TV&CNTT	- P.QTTB; - P.KHTC.	Theo hợp đồng đã ký kết	Theo các hợp đồng đã ký kết. Biên bản nghiệm thu thanh lý, số: 5152/BBTL-TĐHHN ngày 15/12/2023.	
49			Thực hiện rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT tại cơ sở chính.	TT.TV&CNTT	- P.QTTB.	Thường xuyên	- Biên bản kỹ thuật xác nhận thực hiện rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT; - Quyết định số 3589/QĐ-TĐHHN ký ngày 09/08/2024 Về việc phê duyệt dự toán kinh phí và chỉ định đơn vị thực hiện cung cấp và lắp đặt bổ sung dây cáp điện cho phòng máy chủ tại cơ sở 1.	
50	7.4	3/7	Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống LMS.	TT.TV&CNTT	- Khoa/Bộ môn; - P.ĐT.	Giai đoạn 2023-2025	- Minh chứng triển khai xây dựng Hệ thống LMS, các kế hoạch đào tạo trực tuyến trong năm học; - Giao diện hệ thống LMS.	
51			Tăng cường số hóa tài liệu.	TT.TV&CNTT	- Khoa/Bộ môn; - P.ĐT.	Thường xuyên	Tài liệu số hóa đưa vào sử dụng (có danh mục kèm theo). Lưu trữ tại Drive của Trường cùng với bài giảng điện tử.	Đọc file tại Cổng thông tin hoặc Mạng nội bộ.

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
52	7.5	3/7	Mua bổ sung sách giáo trình, tài liệu tham khảo; mua quyền truy cập CSDL điện tử.	TT.TV&CNTT	- Khoa/Bộ môn; - P.KHTC; - P.ĐT.	Thường xuyên 2-3 đợt/năm với TL giấy Hàng năm với CSDL điện tử.	- Tài liệu lưu thông phục vụ bạn đọc (có danh mục kèm theo); - Đợt 1: Hợp đồng số 2067/HĐ-TĐHHN ngày 22/5/2024; - Đợt 2: Hợp đồng số 5228/HĐ-TĐHHN ngày 04/11/2024.	Sử dụng tại Phòng Đọc – Mượn. Quyền truy cập CSDL điện tử mua từ năm 2023 duy trì đến hết năm 2024.
53			Xuất bản các giáo trình của Nhà trường đã thẩm định và nghiệm thu.	TT.TV&CNTT	- P.ĐT; - P.KHTC; - P.KHCN&HTQT; - Khoa/Bộ môn;	Theo hợp đồng đã ký kết	- Danh mục giáo trình/ấn phẩm thông tin chuyên đề đã xuất bản; - Xuất bản 04 số tiếng Việt được xuất bản, 01 số tiếng Anh Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường.	
54			Nâng cấp phần mềm Thư viện số.	TT.TV&CNTT	P. KHTC	Giai đoạn 2023-2024	Thư viện số đưa vào sử dụng. Nâng cấp module Quản trị tài liệu số tháng 11/2024: - Hợp đồng số 5229/HĐ-TĐHHN ngày 04/11/2024; - Biên bản nghiệm thu thanh lý 6151/BB-TĐHHN ngày 17/12/2024.	
55			Tăng cường truyền thông, trao đổi thông tin với bạn đọc.	TT.TV&CNTT	Khoa/Bộ môn	Thường xuyên	- Sổ/Nhật ký theo dõi tần suất phòng đọc, mượn/trả tài liệu; - Ý kiến khảo sát NH về chất lượng phục vụ tại Thư viện/trên cổng TTTV; - Ý kiến trao đổi của NH tại các hội nghị đối thoại thông tin (tại Biên bản HN ngày 04/4/2024).	
56	7.5	3/7	Tăng cường rà soát công tác vệ sinh môi trường tại các khu vực phòng thí nghiệm, khu vệ sinh.	P.QTTB	- Khoa/bộ môn có phòng thí nghiệm, thực hành; - P.CTSV.	Thường xuyên	- Ý kiến trao đổi của NH tại các hội nghị đối thoại thông tin (tại Biên bản HN ngày 04/4/2024); - Các hợp đồng thuê khoán công tác vệ sinh khu vực khuôn viên Trường.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
57			Rà soát hiện trạng hệ thống thiết bị PCCC.	P.QTTB	Các đơn vị trực thuộc Trường	Định kỳ (theo quy định an toàn PCCC)	Báo cáo 4584/BC-TĐHHN, ngày 03/10/2024 Kết quả thực hiện công tác PCCC năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
58			Lập kế hoạch và thực hiện sửa chữa, thay thế, bổ sung thiết bị PCCC.	P.QTTB	Các đơn vị trực thuộc Trường	Định kỳ (theo quy định an toàn PCCC)	- Hệ thống thiết bị PCCC đảm bảo yêu cầu; - Báo cáo 4584/BC-TĐHHN, ngày 03/10/2024 Kết quả thực hiện công tác PCCC năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại								
59	8.1	4/7	Quy định cụ thể trong chức năng nhiệm vụ của Phòng KHCN&HTQT.	P.TCHC	P.KHCN&HTQT	Quý IV/2024	Quy định về chức năng, nhiệm vụ của phòng: số 25/NQ-HĐTĐHHN ngày 08/5/2024, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.	
60			Xây dựng và ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định ban hành Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển của Trường	Điều chỉnh Quý IV/2025.
61			Phổ biến các văn bản, quy định, hướng dẫn trên website mục Hợp tác quốc tế.	P.KHCN&HTQT	-	Thường xuyên	- Cập nhật các văn bản, quy định trên website mục Hợp tác quốc tế; - Giao diện minh chứng website.	
62	8.2	4/7	Ban hành các chính sách trong hoạt động đối ngoại, mạng lưới hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định ban hành Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển của Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
63			Ban hành chính sách khuyến khích khen thưởng đối với các cá nhân tích cực tham gia các hoạt động hợp tác trong hoạt động giảng dạy, NCKH trong quy chế chi tiêu nội bộ.	P.KHCN&HTQT	P.TCHC	Quý II/2024	- Quyết định số 5181/QĐ-TĐHHN, 18/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2356/QĐ-TĐHHN, ngày 26/6/2023 về việc ban hành Quy chế chi	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							tiêu nội bộ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, tại Quyết định số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
						Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quyết định số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - Quyết định số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường; - Quyết định số 4164/QyĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
64			Quy định và hướng dẫn cụ thể trong hoạt động đối ngoại, mạng lưới hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển của Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
65	8.3	4/7	Căn cứ vào sứ mạng và tầm nhìn của Trường, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của Phòng.	P.TCHC	P.KHCN&HTQT	Quý IV/2024	Nghị quyết số 25/NQ-HĐTĐHHN ngày 08/5/2024, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.	
66			Đề xuất xây dựng bộ chỉ số KPIs trên cơ sở đối sánh với các CSGD có uy tín trong khu vực phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và nguồn lực của Trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Bộ chỉ số KPIs về KHCN, và danh mục kèm theo.	Điều chỉnh Quý III/2025.
67	8.4	4/7	Bổ sung nội dung về kết quả của hoạt động đối ngoại trên cơ sở tham chiếu sứ mạng, tầm nhìn của chiến lược phát triển Trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.	P.KHCN&HTQT	P.TCHC	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo 6 tháng; báo cáo tổng kết hàng năm; - Số 2627/TĐHHN, 21/6/2024 V/v báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại 6 tháng đầu	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; - Số 4795/TĐHHN, 14/10/2024 V/v báo cáo hoạt động HTQT đến hết năm 2024.	

II. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

68	9.1	5/7	Rà soát và đảm bảo sự đồng bộ về mục tiêu, chỉ số, giải pháp phát triển nêu tại Chiến lược phát triển Nhà trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Thông báo số: 5812/TB-TĐHHN ngày 03/12/2024 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch chiến lược phát triển của Trường, đề ra các giải pháp thực hiện các kế hoạch, chiến lược.	
69			Rà soát và đảm bảo sự đồng bộ về mục tiêu, chỉ số, giải pháp phát triển nêu tại Chiến lược hoạt động ĐBCLGD.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo thực hiện chiến lược hoạt động ĐBCLGD, số 36/BC-KTĐBCL ngày 10/12/2024.	
70			Rà soát các giải pháp thực hiện Chiến lược hoạt động Đào tạo.	P.ĐT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo thực hiện chiến lược hoạt động đào tạo, số: 59/BC-ĐT ngày 11/12/2024.	
71			Rà soát các giải pháp thực hiện Chiến lược hoạt động NCKH.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo thực hiện chiến lược hoạt động NCKH sau điều chỉnh, số 89/BC-KHCN&HTQT, ngày 11/12/2024 báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lĩnh vực KHCN&HTQT năm 2024.	
72			Rà soát các giải pháp thực hiện Chiến lược hoạt động Phục vụ cộng đồng.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo thực hiện chiến lược hoạt động phục vụ cộng đồng, số 58/BC-TCHC ngày 02/12/2024 kết quả thực hiện chiến lược hoạt động PVCD năm 2024.	
73			Rà soát, điều chỉnh Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng bổ sung các điều, khoản về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hậu kiểm định.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Tháng 9/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1435/QĐ-TĐHHN ngày 12/4/2024.	
74			Cử cán bộ tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn về ĐBCLGD và Kiểm định chất lượng giáo dục 5-10 cán bộ/năm.	P.TCHC	P.KT&ĐBCLGD	Hàng năm	Các quyết định cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
75			Cử cán bộ đã có Chứng chỉ kiểm định viên tham gia các kỳ thi Kiểm định viên của Bộ GDĐT.	P.TCHC	P.KT&ĐBCLGD	Theo Thông báo của Bộ GDĐT.	Thẻ kiểm định viên: 03 thẻ kiểm định viên trong 02 năm 2023, 2024.	
76	9.2	4/7	Xây dựng các kế hoạch cải tiến, thực hiện báo cáo hàng năm và giữa kỳ đối với hoạt động cải tiến sau đánh giá ngoài CSGD.	P.KT&ĐBCLGD	Các Phòng, Trung tâm	Theo thời điểm đánh giá ngoài; Tháng 12, Hàng năm	- Kế hoạch số 2874/QĐ-TĐHHN ngày 02/8/2023; - Xây dựng báo cáo cải tiến chất lượng số 6408/TB-TĐHHN ngày 30/12/2024.	
77			Xây dựng các kế hoạch cải tiến, thực hiện báo cáo hàng năm và giữa kỳ đối với hoạt động cải tiến sau đánh giá ngoài CTĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Các Phòng, Trung tâm		Các kế hoạch cải tiến chất lượng của 07 CTĐT đã đánh giá ngoài tháng 12/2023, từ số 1687 đến 1693/QĐ-TĐHHN ngày 26/04/2024.	
78			Xây dựng và hoàn thiện các quy định, bổ sung các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ tham gia vào công tác ĐBCLGD	P.KT&ĐBCLGD	P.TCHC	Tháng 9/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1435/QĐ-TĐHHN ngày 12/4/2024.	
79			Bổ sung các chính sách, chế độ cho cán bộ tham gia công tác ĐBCLGD vào Quy chế chi tiêu nội bộ.	P.TCHC	P.KT&ĐBCLGD	Quý II/2024	Quy chế chi tiêu nội bộ sau điều chỉnh, số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
80	9.3	4/7	Xây dựng các kế hoạch ĐBCLGD hàng năm.	P.KT&ĐBCLGD	Các Phòng, Trung tâm	Tháng 01, Hàng năm	Kế hoạch ĐBCLGD số 83/KH-TĐHHN ngày 08/01/2024.	
81	9.4	4/7	Xây dựng Báo cáo ĐBCLGD và Báo cáo kết quả quản lý hệ thống thông tin ĐBCLGD bên trong	P.KT&ĐBCLGD	Các Phòng, Trung tâm	Tháng 12, Hàng năm	Báo cáo ĐBCLGD và Báo cáo kết quả quản lý hệ thống thông tin ĐBCLGD bên trong, số 6320/BC-TĐHHN ngày 25/12/2024.	
82	9.5	4/7	Rà soát Bộ chỉ tiêu phấn đấu chính lĩnh vực ĐBCLGD (bóc tách theo từng năm)	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Bộ chỉ tiêu phấn đấu chính lĩnh vực ĐBCLGD: số 6308/QĐ-TĐHHN ngày 24/12/2024.	
83	9.6	4/7	Rà soát Quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Nhà trường.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít	Quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Nhà trường.	Điều chỉnh Quý III/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						nhất 01 lần/02 năm)		
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài								
84	10.1	4/7	Xây dựng quy định về văn hoá chất lượng của Trường.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Ban hành quy định về văn hoá chất lượng của Trường, Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1435/QĐ-TĐHHN ngày 12/4/2024.	
85			Đưa vào khai thác và vận hành thử nghiệm phần mềm hệ thống quản lý thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong của cơ sở đào tạo đại học trực thuộc Bộ TNMT, thử nghiệm tại Trường (CS.2022.10).	P.KT&ĐBCLGD	Ông Nguyễn Ngọc Khải	Giai đoạn 2023-2025	- Hiện thị các báo cáo TĐG dạng dashboard nhằm giúp các đơn vị trực thuộc Trường dễ dàng quản lý, giám sát các hoạt động ĐBCL; - Giao diện phần mềm.	
85			Tiếp tục thực hiện khai báo các thông tin ĐBCL và KĐCL trên công thông tin phần mềm SAHEP của Bộ GDĐT.	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Thường xuyên	Bản trích xuất kê khai thông tin đã khai báo trên phần mềm SAHEP.	
87	10.2	5/7	Xây dựng và ban hành kế hoạch KĐCL hệ đào tạo trình độ thạc sĩ.	P.KT&ĐBCLGD	Khoa Môi trường	Quý IV/2023	Kế hoạch chuẩn bị thực hiện KĐCL đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường, số: 4879/KH-TĐHHN ngày 29/11/2023.	
88			Bổ sung một số chế độ làm việc có tính khích lệ đối với cán bộ tham gia công tác ĐBCLGD vào Quy chế chi tiêu nội bộ.	P.KT&ĐBCLGD	- P.TCHC; - P.KHTC.	Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật nội dung này, số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
89	10.4	5/7	Rà soát Sổ tay TĐG cấp CTĐT, trong đó có cập nhật Quy trình thực hiện công tác chuẩn bị ĐGN.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Đã hoàn thành Dự thảo phiên bản Sổ tay TĐG cấp CTĐT, trong đó có cập nhật Quy trình thực hiện công tác chuẩn bị ĐGN, đang chờ lấy ý kiến góp ý hoàn thiện để ban hành.	Điều chỉnh Quý III/2025
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong								
90	11.2	3/7	Ứng dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS.	TT.TV&CNTT	- P.ĐT; - Các khoa/bộ môn.	Giai đoạn 2023-2025	- Minh chứng triển khai xây dựng Hệ thống LMS, các kế hoạch đào tạo trực tuyến trong năm học;	Nhà trường triển khai đào tạo qua hệ

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							- Giao diện hệ thống LMS.	thống LMS từ học kỳ 1 năm học 2024-2025.
91	11.3	4/7	Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản trị đại học thông minh.	TT.TV&CNTT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Theo hợp đồng đã ký.	- Hệ thống quản trị đại học thông minh, đã đưa vào khai thác sử dụng. Các tính năng mới đã vận hành trong hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị chức năng; - Giao diện phần mềm.	Trong năm 2024 đã phối hợp với đơn vị phát triển bổ sung một số tính năng mới cho phần mềm QLĐT.
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng								
100	12.1	4/7	Rà soát, xây dựng ban hành các chỉ số đánh giá KPIs về hiệu quả và mức độ cải tiến chất lượng các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ.	P.TCHC	- P.ĐT; - P.KHCN&HTQT.	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Ban hành danh mục các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, số: 601/QĐ-TĐHHN, ngày 19/02/2024; - Ban hành Danh mục công việc trong Phần mềm Quản lý công việc KPIs của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 10/QĐ-TĐHHN, ngày 14/01/2025; - Quyết định phê duyệt và đưa vào triển khai áp dụng phần mềm quản lý công việc (KPIs), quyết định số: 2099/QĐ-TĐHHN, ngày 23/5/2024; - Ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tại Trường, số: 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024.	
101	12.2	4/7	Rà soát, ban hành điều chỉnh quy định so chuẩn đối sánh.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Ban hành điều chỉnh quy định so chuẩn đối sánh, tại Quyết định số: 1370/QĐ-TĐHHN ngày 08/4/2024.	
102	12.3	4/7	Tham gia hệ thống xếp hạng trong nước và quốc tế để cải tiến chất lượng, hướng đến đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường đến 2035.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2023	Chứng nhận tham gia xếp hạng, gắn sao: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã đạt được kết quả tổng thể ở mức	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							4 sao theo định hướng ứng dụng với 553,5/1000 điểm thang UPM. Trong đó, 4/8 lĩnh vực bao gồm: Định hướng chiến lược, Nghiên cứu, Đổi mới sáng tạo đạt 4 sao và đặc biệt lĩnh vực Phục vụ cộng đồng đạt 5 sao.	
103	12.4	4/7	Rà soát, ban hành điều chỉnh quy định so chuẩn đối sánh.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Ban hành điều chỉnh quy định so chuẩn đối sánh, tại Quyết định số: 1370/QĐ-TĐHHN ngày 08/4/2024;	
104	12.5	4/7	Xây dựng kế hoạch cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh đối với kết quả ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường		- Báo cáo so chuẩn, đối sánh hàng năm của từng lĩnh vực (ĐT, NCKH, PVCĐ) số: 2702/BC-TĐHHN ngày 25/06/2024.	

III. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học

105	13.1	4/7	Tăng cường trong công tác truyền thông tuyển sinh trên nhiều nền tảng để thí sinh hiểu rõ về trường, hiểu về từng ngành nghề lĩnh vực, đặc biệt là những ngành đặc thù, ngành mới.	Ban TT&TVTS	- P.ĐT; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban TT&TVTS: số 168/KH-TĐHHN, ngày 12/01/2024 Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2024.	
106			Tham khảo rộng rãi ý kiến của các bên liên quan, các chính sách phát triển và nhu cầu của xã hội có liên quan đến các CTĐT để xây dựng đề án tuyển sinh.	P.ĐT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	Đề án tuyển sinh, số: 2168/QĐ-TĐHHN, ngày 27/05/2024, Đề án tuyển sinh trình độ Đại học năm 2024.	
107			Thực hiện phân tích kết quả tuyển sinh làm cơ sở để điều chỉnh chính sách tuyển sinh các năm tiếp theo.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý IV, Hàng năm	Biên bản họp thống nhất phương án điểm chuẩn và số lượng thí sinh trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024, ngày 06/12/2024.	
108			Tăng cường công tác truyền thông về tuyển sinh sau đại học.	Ban TT&TVTS	- P.ĐT; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban TT&TVTS: số 168/KH-TĐHHN, ngày 12/01/2024 Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2024.	
109			Điều chỉnh chính sách tuyển sinh nhằm thu hút người học bậc sau đại học.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I, Hàng năm	Quyết định về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024, quyết định số 568/QĐ-TĐHHN, ngày 15/02/2024.	
110	13.2	4/7	Lựa chọn các tiêu chí cụ thể về người học cho mỗi CTĐT, ngành nghề, đặc biệt các ngành nghề đặc thù.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch tuyển sinh, số: 569/KH-TĐHHN, ngày 15/2/2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
111			Thống kê, phân tích kết quả tuyển sinh về chính sách xét tuyển theo tổ hợp các môn thi THPT và tổ hợp học bạ, từ đó đánh giá tính hiệu quả và khả năng tuyển chọn được người học có trình độ đảm bảo chất lượng đào tạo, đặc biệt với khối ngành truyền thống.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo kết quả tuyển sinh, số: 69/TĐHHN, ngày 06/01/2025, báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2024.	
112			Điều chỉnh chính sách tuyển sinh để nâng cao kết quả tuyển sinh và hoạt động đào tạo đối với ngành truyền thống.	P.ĐT	- P.CTSV; - P.KHTC; Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I, Hàng năm	Đề án tuyển sinh, số: 2168/QĐ-TĐHHN, ngày 27/05/2024, đề án tuyển sinh trình độ năm 2024.	
113	13.3	4/7	Cải tiến quy định/quy trình công tác tuyển sinh trên cơ sở lấy ý kiến góp ý cụ thể từ các bên liên quan.	P.ĐT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II, Hàng năm	Quy định/quy trình/hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh: Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 2186/HD-TĐHHN ngày 03/06/2024.	
114			Cải tiến quy định/quy trình công tác nhập học trên cơ sở lấy ý kiến góp ý cụ thể từ các bên liên quan.	P.CTSV	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II, Hàng năm	- Thông báo số: 3818/TB-TĐHHN, ngày 20/8/2024 Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển các ngành trình độ đại học chính quy Đợt 1 - Năm 2024 thực hiện xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học - Thông báo số: 3790/TB-TĐHHN, ngày 18/8/2024 Hướng dẫn xác nhận và nhập học Đại học chính quy năm 2024 - Quyết định số: 1412/TB-TĐHHN, ngày 11/4/2024 Quy trình thanh tra tuyển sinh, giám sát nhập học.	
115			Rà soát Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học cập nhật theo các văn bản mới ban hành của Bộ GDĐT về công tác tuyển sinh và đào tạo của các bậc hệ.	P.TTGD&PC	- P.ĐT; - P.CTSV.	Định kỳ rà soát ít nhất 01 lần/02 năm.	Quyết định số 1412/QĐ-TĐHHN ngày 11/04/2024 về việc Ban hành quy trình thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.	
116	13.4	4/7	Xây dựng báo cáo đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các biện pháp giám sát tuyển sinh và nhập học hằng năm.	P.TTGD&PC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo số 65/BC-TTGD ngày 13/12/2024 về Báo cáo kết quả Thanh tra tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2024; - Biên bản số 07/BB-ĐTTr ngày 21/12/2024 về việc giám sát công tác tổ chức nhập học cho học viên cao học.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
117	13.5	4/7	- Tiếp tục cải tiến công tác truyền thông tuyển sinh, huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị và cán bộ của Nhà trường trong hoạt động truyền thông tuyển sinh; - Đổi mới nội dung, hình thức thông tin truyền thông.	Ban TT&TVTS	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I÷III, Hàng năm	- Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban TT&TVTS: số 168/KH-TĐHHN, ngày 12/01/2024 Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2024; - Kế hoạch về việc tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên năm 2024, số: 3086/KH-TĐHHN, ngày 12/07/2024; - Báo cáo kết quả Tổ chức Ngày hội Tư vấn hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm năm 2024, số: 85/BC-CTSV, ngày 05/09/2024.	
118			Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của của các đối tượng liên quan về công tác tuyển sinh, nhập học để có những cải tiến theo hướng chất lượng, chính quy, nhanh gọn, chính xác và hiệu quả.	P.CTSV	- P.KT&ĐBCLGD; - P.CTSV; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý III÷IV, Hàng năm	- Kế hoạch khảo sát về công tác tuyển sinh, nhập học hàng năm, số: 476/KH-TĐHHN ngày 31/01/2024; - Báo cáo khảo sát về nội dung này, gồm: +) 03/BC-ĐT ngày 09/01/2024 Báo cáo kết quả khảo sát CB tham gia công tác tuyển sinh, nhập học năm 2023 +) 57/BC-ĐT ngày 10/12/2024 Báo cáo kết quả khảo sát CB tham gia công tác tuyển sinh, nhập học năm 2024 +) 5760/BC-TĐHHN ngày 29/11/2024 Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên đại học khóa 14 về tuần sinh hoạt công dân đầu khóa.	
119			Điều tra số liệu và dự báo nguồn nhân lực về các ngành nghề Nhà trường đang đào tạo, đặc biệt là các ngành nghề truyền thống và thế mạnh để xác định và điều chỉnh chỉ tiêu từng ngành nghề có cơ sở khoa học và sát thực tế hơn.	P.ĐT	- P.CTSV; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo số 69/TĐHHN, ngày 06/01/2025, Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2024. - Báo cáo dự báo nguồn nhân lực về các ngành nghề Nhà trường đang đào tạo (chưa thực hiện);	(chưa đầy đủ)
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học								
120	14.1	4/7	Xây dựng mạng lưới và cơ sở dữ liệu của các bên liên quan phù hợp với vị trí việc làm và mục tiêu giáo dục của Nhà trường.	P.CTSV	- P.ĐT; - P.TCHC - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I/2024	Thông tin về mạng lưới, cơ sở dữ liệu của các bên liên quan phù hợp với vị trí việc làm, kỹ năng nghề nghiệp cần có đối với người học của từng chương trình đào tạo.	Điều chỉnh Quý III/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
121			Điều chỉnh, cập nhật CTĐT theo hướng bổ sung học phần chung về tài nguyên và môi trường.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT. (Định kỳ ít nhất 01 lần/05 năm)	Các bản CTĐT được cập nhật và ban hành, gồm các số: - 3292/QĐ-TĐHHN, ngày 24/7/2024; - Từ số 3421 đến 3428/QĐ-TĐHHN, ngày 31/7/2024; - Từ số 3450 đến 3463/QĐ-TĐHHN, ngày 01/8/2024.	
122	14.2	4/7	Rà soát, lựa chọn đối tượng khảo sát CĐR của mỗi CTĐT đảm bảo tính chuyên biệt và phù hợp với phân khúc thị trường lao động.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT. (Định kỳ ít nhất 01 lần/05 năm)	Báo cáo khảo sát tổng hợp về CĐR của các CTĐT do các khoa/bộ môn quản lý CTĐT thực hiện.	
123			Báo cáo tổng hợp các kết quả khảo sát của các bên liên quan, trong đó thể hiện rõ sự tiếp thu, điều chỉnh CĐR theo ý kiến góp ý nhận được.					
124			Thực hiện tham khảo, đối sánh với các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước để cập nhật và cải tiến CTĐT.				- Bản đối sánh CTĐT do các khoa/bộ môn quản lý CTĐT thực hiện; - Báo cáo số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Báo cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2023 – 2024.	
125			Điều chỉnh, cập nhật CTĐT theo hướng giảm số lượng các học phần có thời lượng nhỏ thành các học phần có khối lượng kiến thức lớn hơn để thuận tiện cho việc tích lũy của người học cũng như quản lý chung của chương trình đào tạo.				Các bản CTĐT được cập nhật và ban hành, gồm các số: - 3292/QĐ-TĐHHN, ngày 24/7/2024; - Từ số 3421 đến 3428/QĐ-TĐHHN, ngày 31/7/2024; - Từ số 3450 đến 3463/QĐ-TĐHHN, ngày 01/8/2024.	
126			Rà soát lại CĐR của các CTĐT.				- Quyết định số: 3391/QĐ-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Quyết định ban hành Hướng dẫn đo lường và đánh giá mức độ đạt Chuẩn đầu ra đối với các Học phần và chương trình đào tạo của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
127	14.3	3/7	Rà soát kỹ đề cương chi tiết học phần đảm bảo đầy đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Định kỳ Quý III, Hàng		

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
128			Nâng cao chất lượng thẩm định, phân tích góp ý vào việc hoàn thiện đề cương học phần.			năm và Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Phiên bản ĐCCT được rà soát: Các bản ĐCCT được cập nhật và ban hành, gồm các số: +) Số 4042/QĐ-TĐHHN, ngày 30/8/2024; +) Từ số 4084 đến 4087/QĐ-TĐHHN, ngày 05/9/2024; +) Từ số 4110 đến 4126/QĐ-TĐHHN, ngày 06/9/2024; +) Từ số 4175, 4176/QĐ-TĐHHN, ngày 09/9/2024; +) Số 4215/QĐ-TĐHHN, ngày 10/9/2024. - Thông báo số: 51/TB-ĐT, ngày 25/09/2024, Thông báo rà soát, điều chỉnh các nội dung thực hành, thực tập trong đề cương chi tiết học phần - Biên bản họp rà soát ĐCCT của các khoa/bộ môn.	
129	14.4	4/7	Việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan khi thiết kế, điều chỉnh CTĐT được thực hiện đồng bộ và đảm bảo theo quy định của Nhà trường.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT. (Định kỳ ít nhất 01 lần/05 năm)	- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh, cập nhật CTĐT của các khoa/bộ môn quản lý CTĐT; - Quyết định Thành lập HD thẩm định CTĐT trình độ ĐH năm 2024, ngày 31/5/2024; - Biên bản Hợp thông qua việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT trình độ ĐH năm 2024 ngày 12/7/2024 Của Hội đồng KH&ĐT	
130			Thực hiện tham khảo, đối sánh với các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước để cập nhật và cải tiến CTĐT.				Báo cáo so chuẩn, đối sánh các CTĐT số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Báo cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2023 – 2024.	
131	14.5	4/7	Tăng cường công tác lấy ý kiến của các bên liên quan khi thực hiện rà soát, điều chỉnh CTĐT.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh, cập nhật CTĐT của các khoa/bộ môn phụ trách CTĐT; - Báo cáo so chuẩn, đối sánh các CTĐT số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Báo	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						(Định kỳ ít nhất 01 lần/05 năm)	cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2023 – 2024.	
132			Việc thực hiện rà soát ĐCCT học phần được thực hiện định kỳ, đảm bảo quy định.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Định kỳ Quý III, Hàng năm và Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Biên bản họp khoa/bộ môn điều chỉnh ĐCCT học phần; - Phiên bản ĐCCT được rà soát: +) Số 4042/QĐ-TĐHHN, ngày 30/8/2024; +) Từ số 4084 đến 4087/QĐ-TĐHHN, ngày 05/9/2024; +) Từ số 4110 đến 4126/QĐ-TĐHHN, ngày 06/9/2024; +) Từ số 4175, 4176/QĐ-TĐHHN, ngày 09/9/2024; +) Số 4215/QĐ-TĐHHN, ngày 10/9/2024.	
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập								
133	15.1	4/7	Việc thực hiện rà soát ĐCCT học phần được thực hiện định kỳ, trong đó chú trọng tới việc điều chỉnh các hoạt động dạy và học đảm bảo chất lượng và đạt CDR của học phần, CTĐT.	P.ĐT	Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT	Định kỳ Quý III, Hàng năm và Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Biên bản họp khoa/bộ môn điều chỉnh ĐCCT học phần; - ĐCCT học phần đã được rà soát ban hành: +) Số 4042/QĐ-TĐHHN, ngày 30/8/2024; +) Từ số 4084 đến 4087/QĐ-TĐHHN, ngày 05/9/2024; +) Từ số 4110 đến 4126/QĐ-TĐHHN, ngày 06/9/2024; +) Từ số 4175, 4176/QĐ-TĐHHN, ngày 09/9/2024; +) Số 4215/QĐ-TĐHHN, ngày 10/9/2024.	
134			Xây dựng, ban hành triết lý giáo dục.	P.TCHC	- P.ĐT; - Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT.	Giai đoạn 2023-2025	Nghị quyết số 66/NQ -HĐTĐHHN, ngày 04/10/2023, về việc Ban hành Triết lý giáo dục của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
135			Xây dựng kế hoạch truyền thông về mục tiêu của triết lý giáo dục đến toàn bộ người học và các bên liên quan.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Giai đoạn 2023-2025	- Kế hoạch truyền thông về mục tiêu của triết lý giáo dục trong Nhà trường, số: 4292/KH ngày 30/10/2023; - Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban TT&TVTS: số 168/KH-TĐHHN, ngày	Tích hợp vào cùng với Kế hoạch truyền thông hàng năm của Ban

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							12/01/2024 Kế hoạch truyền thông và quảng bá tuyển sinh năm 2024.	TT tại Tiêu chí 13.1
136	15.2	4/7	Xây dựng chiến lược và chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng đội ngũ GV chất lượng.	P.TCHC	Các khoa/bộ môn	Quý I, Hàng năm	Quy định/Kế hoạch tuyển dụng hàng năm: - Quyết định ban hành kế hoạch tuyển dụng hợp đồng năm 2024, quyết định số: 816/KH-TĐHHN, ngày 05/3/2024; - Báo cáo công tác TCHC năm 2024, báo cáo số 59/BC – TCHC, ngày 02/12/2024.	
137			Rà soát chế độ chính sách trong đó xác định các chế tài về thưởng, phạt cụ thể đối với GV.	P.TCHC	- P.KHTC - Các khoa/bộ môn.	Quý II, Hàng năm	- Quy chế chi tiêu nội bộ: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024; - Quy định về chế độ làm việc của giảng viên: 5398/QĐ-TĐHHN ngày 25/12/2023.	
139	15.3	4/7	Xây dựng chính sách hỗ trợ và khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học.	P.KHCN&HTQT	- P.KHTC; - P.TCHC; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý II/2024	Quy chế chi tiêu nội bộ, số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
140			Các Khoa/Bộ môn cần có kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy và học cho từng kỳ, từng năm học và báo cáo kết quả, đề xuất cải tiến trong thời gian tiếp theo.	P.ĐT	Các khoa/bộ môn	Quý III, Hàng năm	- Phiên bản ĐCCT được rà soát: Các bản ĐCCT được cập nhật và ban hành, gồm các số: +) Số 4042/QĐ-TĐHHN, ngày 30/8/2024; +) Từ số 4084 đến 4087/QĐ-TĐHHN, ngày 05/9/2024; +) Từ số 4110 đến 4126/QĐ-TĐHHN, ngày 06/9/2024; +) Từ số 4175, 4176/QĐ-TĐHHN, ngày 09/9/2024; +) Số 4215/QĐ-TĐHHN, ngày 10/9/2024. - Biên bản họp rà soát ĐCCT của các khoa/bộ môn.	
141	15.4	4/7	Điều chỉnh quy định lấy ý kiến người học về đánh giá GV theo hướng kết hợp nhiều hình thức để đảm bảo độ tin cậy cho kết quả khảo sát.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định về lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, số: 1214 /QĐ-TĐHHN ngày 29/3/2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
147	16.1	4/7	Điều chỉnh ĐCCT học phần đảm bảo thể hiện đầy đủ cả về loại hình đánh giá, tiêu chí, nội dung đánh giá chi tiết cho cả điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần.	P.ĐT	- Khoa/bộ môn quản lý CTĐT; - P.KT&ĐBCLGD.	Định kỳ hàng năm và định kỳ theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT ban hành	- Phiên bản ĐCCT được rà soát: Các bản ĐCCT được cập nhật và ban hành, gồm các số: +) Số 4042/QĐ-TĐHHN, ngày 30/8/2024; +) Từ số 4084 đến 4087/QĐ-TĐHHN, ngày 05/9/2024; +) Từ số 4110 đến 4126/QĐ-TĐHHN, ngày 06/9/2024; +) Từ số 4175, 4176/QĐ-TĐHHN, ngày 09/9/2024; +) Số 4215/QĐ-TĐHHN, ngày 10/9/2024. - Biên bản họp rà soát ĐCCT của các khoa/bộ môn.	
148			Xây dựng hướng dẫn lựa chọn hình thức thi phù hợp theo đặc thù của từng học phần.	P.KT&ĐBCLGD	P.ĐT	Quý IV/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định số: 3390/QĐ-TĐHHN ngày 30/7/2024, ban hành Hướng dẫn thiết kế phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo Chuẩn đầu ra đối với các học phần giảng dạy tại Trường.	
149			Đánh giá sự phù hợp của các hình thức thi.		Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo đánh giá sự phù hợp của các hình thức thi.	Điều chỉnh Quý IV/2025
150	16.2	4/7	Ban hành quy định đo lường mức độ đạt được CĐR của người học đối với các bậc, các hệ đào tạo.	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định số 3391/QĐ-TĐHHN ngày 30/7/2024 ban hành Hướng dẫn đo lường và đánh giá mức độ đạt Chuẩn đầu ra đối với các học phần và Chương trình đào tạo của người học tại Trường.	
151			Hướng dẫn đo lường mức độ đạt được CĐR của người học đối với các bậc, các hệ đào tạo.		Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Bảng tổng hợp/Báo cáo tổng kết, phân tích đánh giá nhằm đo lường mức độ đạt được CĐR của người học đối với các bậc, các hệ đào tạo.	Điều chỉnh Quý IV/2025
152			Giám sát các khoa, bộ môn trong việc xây dựng ma trận liên kết câu hỏi thi với CĐR của học phần để	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV/2023	Các biên bản phản biện trong xây dựng ma trận liên kết câu hỏi thi với CĐR của học	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
158	17.1	4/7	Thành lập/khôi phục lại đơn vị/bộ phận hướng nghiệp.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Quyết định chức năng nhiệm vụ đơn vị/bộ phận hướng nghiệp: số 20/NQ-HĐTĐHN ngày 08/5/2024, về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công tác sinh viên.	
159			Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định đánh giá CVHT, CNL	P.CTSV	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quy định đánh giá CVHT, CNL mới sau rà soát (đã rà soát sửa đổi xin ý kiến của các đơn vị liên quan đang chờ ban hành). - Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại công tác Chủ nhiệm lớp và Cố vấn học tập học kỳ 2, năm học 2023-2024 tại Quyết định số: 5531/QĐ-TĐHHN ngày 19/11/2024.	Điều chỉnh Quý II/2025
160	17.2	4/7	Triển khai phân tích nguyên nhân người học chậm tốt nghiệp để kịp thời có biện pháp tư vấn, hỗ trợ cho người học.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý III, Hàng năm	Báo cáo số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Báo cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2023 – 2024.	
161	17.3	4/7	Điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ.	P.CTSV	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định hoạt động hỗ trợ người học được điều chỉnh.	Điều chỉnh Quý II/2025
162			Điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động hỗ trợ người học trong đó thể hiện được các đối tượng được hỗ trợ.	P.CTSV	Các đơn vị trực thuộc Trường			
163			Tăng cường đầu tư CSVC, phòng thực hành, thí nghiệm, cần đảm bảo công tác vệ sinh tại giảng đường.	P.QTTB	- P.KHTC; - P.TCHC.	Quý IV, Hàng năm	- Các hợp đồng mua sắm, đầu tư CSVC; - Quyết định số 3678/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình “Sửa chữa hệ thống hành lang, hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống thang máy nhà A, nhà B của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”.	
164	17.4	4/7	Điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động hỗ trợ người học có tiêu chí đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học.	P.CTSV	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024	Quy định hoạt động hỗ trợ người học được điều chỉnh.	Điều chỉnh Quý II/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
165			Thực hiện rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT tại các cơ sở.		- P.QTTB; - Phân hiệu.	Thường xuyên	- Biên bản kỹ thuật xác nhận thực hiện rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT; - Quyết định số 3589/QĐ-TĐHHN ngày 09/08/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí và chỉ định đơn vị thực hiện cung cấp và lắp đặt bổ sung dây cáp điện cho phòng máy chủ tại cơ sở 1.	
166			Tiếp tục đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, hệ thống LMS, các nền tảng công nghệ để hỗ trợ người học.	TT.TV&CNTT	- P.KHTC; - P.ĐT; - Các khoa/bộ môn.	Giai đoạn 2023-2025	- Các hợp đồng mua sắm, đầu tư hạ tầng CNTT: +) Hợp đồng số 368/HĐ-TĐHHN ngày 25/01/2024; +) Tờ trình số 4081/TĐHHN ngày 04/9/2024, Đề xuất đầu tư hạ tầng CNTT toàn trường (đã có Tờ trình đã gửi Bộ TNMT phê duyệt chủ trương thực hiện); +) Hợp đồng số 5230/HĐ-TĐHHN ngày 04/11/2024. Biên bản thanh lý số 5767/BBTL-TĐHHN ngày 29/11/2024. Đề xuất mua sắm và tiếp nhận sử dụng gói phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ - Giao diện hệ thống LMS.	
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học								
167	18.1	5/7	Đề xuất ưu tiên phát triển các sản phẩm mang tính ứng dụng, có khả năng thương mại tạo nguồn thu cho Nhà trường trong quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý hoạt động KHCN.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý hoạt động KHCN: - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ. - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					- P.TCHC; - P.KHTC.	Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung nội dung này, tại quyết định số 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
168			Bổ sung các chế tài, cơ chế thúc đẩy chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm trong quy định quản lý hoạt động KHCN của Trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý hoạt động KHCN: - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ. - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
169			Bổ sung cơ chế khuyến khích và đa dạng hóa nguồn kinh phí trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.	P.KHCN&HTQT	- P.TCHC; - P.KHTC.	Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung nội dung này, tại quyết định số 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
170	18.2	4/7	Bổ sung các chế tài, cơ chế thúc đẩy chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm trong quy định quản lý hoạt động KHCN của Trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý hoạt động KHCN: - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ. - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
171			Hoàn thiện Dự thảo Chiến lược phát triển nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN.	P.KHTC	P.KHCN&HTQT	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít	Quyết định ban hành Chiến lược phát triển nguồn thu (chưa hoàn thiện).	Điều chỉnh Quý IV/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						nhất 01 lần/02 năm)		
172	18.3	4/7	Đề xuất tăng định mức nghiên cứu khoa học đối với GV hướng dẫn người học tham gia NCKH; Tăng nguồn kinh phí hỗ trợ người học NCKH trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.	P.KHCN&HTQT	P.KHTC	Quý II, Hàng năm	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
173	18.4	4/7	Rà soát lại nội dung của bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động KHCN về hoạt động chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm,...	P.KHCN&HTQT	P.KT&ĐBCLGD	Quý II/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Bộ câu hỏi khảo sát của các bên liên quan về hoạt động KHCN đối với các cá nhân, tổ chức ngoài Trường (theo Mẫu phiếu khảo sát mới gồm 04 bộ câu hỏi).	
174			Ngoài tỷ lệ %, bổ sung tính điểm cho từng tiêu chí để dễ so sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa các tiêu chí trong báo cáo kết quả khảo sát hàng năm.	P.KHCN&HTQT	P.KT&ĐBCLGD	Quý II, Hàng năm	Báo cáo kết quả khảo sát theo mức điểm hài lòng của từng tiêu chí, gồm: - Báo cáo số 1729/BC-TĐHHN, ngày 12/5/2023; - Báo cáo số 3353/BC-TĐHHN, ngày 26/7/2024 về kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng hoạt động KHCN&HTPT của Trường năm 2024.	
175			Khuyến khích cán bộ, GV nâng cao năng lực bằng việc đề xuất các chính sách khuyến khích, khen thưởng.	P.KHCN&HTQT	P.KHTC	Quý II, Hàng năm	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
176			Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng NCKH, CGCN, thương mại hóa sản phẩm KHCN trong báo cáo KHCN hàng năm.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo tổng kết hàng năm, số: 91/BC-KHCN&HTQT, 26/12/2024 báo cáo tổng kết năm 2024 phương hướng, nhiệm vụ năm 2025	
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ								
177	19.1	4/7	Đề xuất chính sách hỗ trợ TSTT của CB, GV và người học theo quy định của Nhà nước và thực tế của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.	Điều chỉnh Quý III/2025.
178			Xây dựng cơ chế rõ ràng, minh bạch đảm bảo tiêu chí thúc đẩy hoạt động đăng ký bảo hộ TSTT.					

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
179			Các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích được quy định rõ ràng trong các nhiệm vụ khoa học công nghệ, được hưởng các chính sách hỗ trợ: Kinh phí, nguồn lực, mạng lưới ... trong việc đăng ký TSTT.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động SHTT (cần thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quý III/2025); - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
180			Quy định rõ việc doanh nghiệp tham gia trong quá trình đặt hàng thực hiện, nghiệm thu các kết quả nghiên cứu, từ đó có cơ sở thương mại hóa, tăng nguồn thu về KHCN.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường			
181	19.2	3/7	Thường xuyên truyền thông về bản quyền, sở hữu và khai thác TSTT đến CB, GV và người học qua website Nhà trường, các buổi tọa đàm.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Thông tin trên website/Biên bản tọa đàm.	
182			Đề xuất cụ thể các quy định, giải pháp, cơ chế để triển khai thực hiện trong quản lý và khai thác TSTT trong Trường tại Quy chế quản lý TSTT.			Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.	Điều chỉnh Quý III/2025.
183			Đề xuất bổ sung chiến lược tạo TSTT và khai thác TSTT hướng tới thương mại hóa để tăng nguồn thu và PVCĐ trong chiến lược KHCN.			Quý IV/2024	Chiến lược KHCN được bổ sung nội dung này, thể hiện tại: - Số 5812/TB-TĐHHN, 03/12/2024 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển Trường, đề ra các giải pháp thực hiện các kế hoạch, chiến lược; - Số 89/BC-KHCN&HTQT, 11/12/2024 báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lĩnh vực KHCN&HTQT năm 2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
184			Quy định việc sử dụng sách, giáo trình phải được xuất bản tại các NXB mới được đưa vào sử dụng trong đào tạo, giảng dạy tại Trường.	P.ĐT	Các khoa/bộ môn	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định về việc ban hành Quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số: 1426/QĐ-TĐHHN, ngày 20/04/2023.	
185	19.3	4/7	Quy định rõ về khen thưởng, kỷ luật đối với công nhân, vi phạm hoạt động liên quan đến TSTT của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.	Điều chỉnh Quý III/2025.
186			Đề xuất tăng mức khen thưởng đối với việc công bố các loại hình TSSTT, đặc biệt là các công bố trên tạp chí quốc tế uy tín, phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích trong Quy chế chi tiêu nội bộ.			Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ, số: số 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
187	19.4	4/7	Đề xuất bổ sung ý kiến phản hồi của các bên liên quan về sự hài lòng đối với công tác TSTT.	P.KHCN&HTQT	P.KT&ĐBCLGD	Quý III/2023	Phiếu khảo sát về KHCN, có nội dung này (theo Mẫu phiếu khảo sát mới gồm 04 bộ câu hỏi).	
188			Đề xuất làm rõ, bổ sung các cơ chế khuyến khích cũng như chế tài xử phạt cụ thể liên quan tới SHTT trong Quy chế quản lý TSTT của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.	Điều chỉnh Quý III/2025.
189			Đề xuất bổ sung hỗ trợ: Kinh phí, nguồn lực, mạng lưới ...đối với các kết quả NCKH được đăng ký TSTT, chuyển giao, thương mại trong Quy chế chi tiêu nội bộ.			Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ, số: số 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học								
190	20.1	4/7	Xây dựng và ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít	Ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển tại Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						nhất 01 lần/02 năm)		
191			Hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh đáp ứng yêu cầu của nhà nước (Nghị định 109/NĐ-CP).	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh (chưa rà soát, điều chỉnh phiên bản tại quyết định số 3165/QĐ-TĐHHN, 13/9/2019)	Điều chỉnh Quý IV/2025.
192	20.2	4/7	Ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ đề tài dự án khoa học có sự tham gia của nhiều đối tác trong nước và nước ngoài trước trong và sau khi triển khai (kinh phí, CSVN, đội ngũ nghiên cứu chất lượng cao)	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	- Danh mục Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có sự tham gia của các đối tác trong nước và nước ngoài ngay từ khi đề xuất; - Công văn số 4553/TĐHHN, 01/10/2024 về việc hợp tác trong thực hiện dự án quốc gia SMElearning;	
193			- Ưu tiên các đề tài dự án, nghiên cứu khoa học có sự tham gia NC của đối tác nước ngoài; - Tăng mức hỗ trợ đối với các công bố khoa học quốc tế có sự đóng góp của các nhà khoa học uy tín; - Có quy định đối với từng loại hình nghiên cứu phải có sự đóng góp về công nghệ, giải pháp với đối tác nước ngoài; - Quy định rõ ràng việc đánh giá hiệu quả với các đối tác trong NCKH.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển tại Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
194	20.3	4/7	Xây dựng văn bản quy định về rà soát, đánh giá các hoạt động hợp tác trong NCKH	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển tại Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
195			Kiểm tra đánh giá hiệu quả của các hợp tác trong NCKH		Các đối tác hợp tác trong NCKH	Quý IV, Hàng năm	- Số 2627/TĐHHN, 21/6/2024 Báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; - Số 4795/TĐHHN, 14/10/2024 Báo cáo hoạt động HTQT đến hết năm 2024;	

[illegible]

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
200	21.1	3/7	Rà soát, điều chỉnh quy định về hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội của Trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội của Trường, số: 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024.	
201			Kế hoạch hằng năm về hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội của Trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hằng năm	- Kế hoạch hằng năm về hoạt động kết nối và PVCD, số: 1317/KH-TĐHHN ngày 02/4/2024; - Quy định rõ chế độ làm việc của giảng viên liên quan đến PVCD, số: 5398/QĐ-TĐHHN ngày 25/12/2023.	
202	21.2	4/7	Ban hành đồng bộ các quy định và hướng dẫn cụ thể về loại hình, khối lượng PVCD để làm căn cứ triển khai các hoạt động kết nối và PVCD với cán bộ, giảng viên và người học,	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quy định rõ về loại hình, khối lượng PVCD trong Quy định hoạt động kết nối và PVCD, số: 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024; - Quyết định số 4531/QĐ-TĐHHN ngày 30/9/2024 Quy trình xây dựng các chính sách về Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
203	21.3	4/7	Cập nhật tiêu chí đo lường, giám sát đối với việc kết nối và PVCD (bao gồm cả KPI và chỉ số xác định mức độ hài lòng) vào nội dung điều chỉnh Quy định về hoạt động kết nối và PVCD.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định về hoạt động kết nối và PVCD đã được điều chỉnh, ban hành tại quyết định số: 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024.	
204			- Các kế hoạch hoạt động kết nối và PVCD hằng năm của Nhà trường được đăng tải lên website, fanpage, trang thông tin điện tử của sinh viên...; - Tăng cường các hoạt động liên kết với đơn vị bên ngoài để tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động tình nguyện, ủng hộ thiên tai, lũ lụt, tham gia góp ý vào sửa đổi các luật thuộc lĩnh vực giáo dục, tài nguyên và môi trường, các lĩnh vực khác...	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hằng năm	- Báo cáo tổng kết hoạt động PVCD hàng năm, số: 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024 - Các kênh thông tin truyền thông về hoạt động PVCD: đăng tải lên website, fanpage, trang thông tin điện tử của sinh viên.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
205	21.4	4/7	- Điều chỉnh và thống nhất các nội dung hoạt động kết nối và PVCĐ trong các văn bản quy định; - Đánh giá tính hiệu quả và thực chất của các chính sách PVCĐ.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quy định về hoạt động kết nối và PVCĐ đã được điều chỉnh, ban hành tại quyết định số: 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024; - Báo cáo tổng kết hoạt động PVCĐ hàng năm, số: 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024; - Báo cáo rà soát và đánh giá hiệu quả của các chính sách PVCĐ, số: 58/BC-TCHC ngày 02/12/2024.	
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG								
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo								
206	22.1	4/7	Thực hiện đối sánh chất lượng CTĐT với ít nhất 02 CTĐT hoặc ngành tương đồng ở các trường khác.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT	Quý III, Hàng năm	- Báo cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2024, báo cáo số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024; - Các biên bản họp khoa/bộ môn phân tích nguyên nhân tốt nghiệp không đúng hạn của từng ngành đào tạo; - Báo cáo số: 112/BC-CTSV ngày 31/12/2024 Báo cáo Kết quả thống kê về tình hình sinh viên thôi học và buộc thôi học năm học 2023 – 2024; - Quy định thống kê, giám sát số liệu nhập học, thôi học, tốt nghiệp của người học, số: 240/QĐ-TĐHHN ngày 16/01/2024.	
207			Tập trung phân tích nguyên nhân cơ bản về tỷ lệ tốt nghiệp không đúng hạn của từng ngành, thể hiện trong báo cáo so chuẩn, đối sánh chất lượng CTĐT.					
208			Phân tích mối quan hệ giữa số liệu người học tốt nghiệp không đúng hạn của từng CTĐT với các yếu tố sau: - Điểm chuẩn đầu vào; - Các điều kiện trong quá trình đào tạo (như độ khó của các học phần, điều kiện học tập, trình độ tiếng Anh...); - Những khó khăn khác.					
209	22.2	4/7	Điều chỉnh, cập nhật CTĐT theo hướng giảm số lượng môn học, thiết kế các môn học chung của Trường, môn học chung theo lĩnh vực để đảm bảo điều kiện liên ngành thuận lợi.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT	Theo kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Kế hoạch số: 661/KH-TĐHHN, ngày 26/02/2024, Kế hoạch điều chỉnh kế hoạch cập nhật CTĐT; - Các bản CTĐT được cập nhật và ban hành, gồm các số: +) Số 3292/QĐ-TĐHHN, ngày 24/7/2024; +) Từ số 3421 đến 3428/QĐ-TĐHHN, ngày 31/7/2024; +) Từ số 3450 đến 3463/QĐ-TĐHHN, ngày 01/8/2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
210			Phân tích mối quan hệ giữa số liệu thống kê định kỳ với hệ thống quan hệ khác, từ đó đề xuất giải pháp quản lý: - Số liệu người học tốt nghiệp không đúng hạn; - Số liệu người học thôi học.	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT	Quý III, Hàng năm	Báo cáo số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024, Báo cáo đánh giá kết quả công tác so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo chính quy năm học 2023 – 2024.	
211				P.CTSV		Quý III, Hàng năm	Báo cáo số: 112/BC-CTSV ngày 31/12/2024 Báo cáo Kết quả thống kê về tình hình sinh viên thôi học và buộc thôi học năm học 2023 – 2024.	
212	22.3	4/7	Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học có việc làm với các trường cùng nhóm ngành, phân tích sự dịch chuyển hoặc ổn định vị trí việc làm trong 3-5 năm.	P.CTSV	Khoa/bộ môn quản lý CTĐT	Quý III, Hàng năm	Báo cáo so chuẩn, đối sánh chất lượng CTĐT, tại báo cáo số: 3409/BC-TĐHHN, ngày 30/07/2024.	
213			Xây dựng kế hoạch tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp.			Quý II, Hàng năm	Kế hoạch/Thông báo tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp của từng CTĐT: - 798/KH-TĐHHN, 05/03/2024 KH Tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên năm 2024; - 3086/KH-TĐHHN ngày 12/07/2024 Kế hoạch về việc tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên năm 2024.	
214	22.4	4/7	Định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với người học.	P.CTSV	- Khoa/bộ môn quản lý CTĐT; - Đoàn TNCSHCM.	Định kỳ hàng quý	Kế hoạch số: 649/KH-TĐHHN, ngày 23/02/2024 KH Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Nhà trường với học viên, sinh viên năm học 2023 – 2024.	
215			Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát sự trung thực của các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.	P.KT&ĐBCLGD	TT.TV&CNTT	Quý II/2024	Giải pháp kỹ thuật tích hợp vào phần mềm khảo sát với chức năng lọc dữ liệu thô đã được đưa vào modul Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi trên phần mềm QLĐT mới: https://student.hunre.edu.vn/congthongtin/index.aspx .	
216			Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông để điều chỉnh phương pháp giảng dạy (trong đó chú trọng việc truyền cảm hứng, phát triển tư duy sáng tạo và dẫn dắt người học).	P.ĐT	Khoa/bộ môn quản lý học phần.	Quý III, Hàng năm và	- Biên bản họp chuyên môn của khoa/bộ môn rà soát, điều chỉnh ĐCCT học phần, trong đó có thảo luận về các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy của GV;	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						Định kỳ theo Kế hoạch điều chỉnh, cập nhật CTĐT.	- Kế hoạch số: 711/KH-TĐHHN, ngày 28/2/2024, Kế hoạch về việc đào tạo trực tuyến; - Quyết định số: 3267/QĐ-TĐHHN, ngày 23/7/2024, Quyết định Phê duyệt Danh mục, Đề cương chi tiết học phần trình độ đại học theo phương thức đào tạo trực tuyến.	
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học								
217	23.1	4/7	Rà soát, cập nhật và bổ sung các cơ chế quy đổi tại Quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ và Quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Nhà trường để giám sát và đánh giá GV, nghiên cứu viên trong thực hiện NCKH.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động SHTT (cần thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quý III/2025); - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
						Quý II, Hàng năm	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, số 6388/QĐ-TĐHHN, 27/12/2024.	
218			Tăng cường rà soát, đối sánh các loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của GV, nghiên cứu viên của Nhà trường với các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam.	P.KHCN&HTQT	P.KT&ĐBCLGD	Quý II, Hàng năm	Báo cáo so chuẩn và đối sánh hoạt động NCKH hàng năm, số: 27/BC-KHCN&HTQT, 04/6/2024 về Đánh giá so chuẩn, đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của Trường năm 2022 và 2023.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
219			Có cơ chế tính giờ NCKH cho CBGV, nghiên cứu viên thực hiện đề tài cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II, Hàng năm	- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, số 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024;	
220			Có chính sách, cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, động lực cho CB, GV của phân hiệu Thanh Hóa tham gia viết báo quốc tế và thực hiện các đề tài có sử dụng NSNN.	Phân hiệu Trường tại Thanh Hóa	- P.KHTC; - P.KHCN&HTQT; - Các đơn vị thuộc Phân hiệu	Quý II, Hàng năm	- Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa, số: 62/NQ-HĐTHHN ngày 17/6/2024.	
221	23.2	4/7	Ban hành các chính sách trong hoạt động NCKH SV nhằm khích lệ nhiều hơn nữa số lượng người học của Nhà trường kể cả ở Phân hiệu Thanh Hóa tham gia NCKH. (như tăng kinh phí cho mỗi đề tài, tăng kinh phí cho các đề tài đạt giải...).	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động SHTT (cần thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quý III/2025); - QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
						Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
222			Đề ra các hành động cải tiến khả thi sau đối sánh các loại hình, kết quả hoạt động NCKH của người học thúc đẩy chất lượng NCKH.	P.KHCN&HTQT	- P.KT&ĐBCLGD; - Các khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý II, Hàng năm	- Quy định so chuẩn, đối sánh được rà soát, số: 1370/QĐ-TĐHHN ngày 08/4/2024. - Báo cáo so chuẩn và đối sánh hoạt động NCKH hàng năm, số: 27/BC-KHCN&HTQT, 04/6/2024 về Đánh giá so chuẩn, đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của Trường năm 2022 và 2023.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
223	23.4	4/7	Đề xuất, xây dựng cụ thể quy định về cơ chế quản lý riêng TSTT để phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện trong quản lý và khai thác TSTT trong Trường theo đúng Quy định của Nhà nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT (chưa rà soát, cập nhật Quy định về quản lý hoạt động SHTT số 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021)	Điều chỉnh Quý IV/2025
224			- Phổ biến CB, GV, người học về các văn bản, quy định, hướng dẫn trên website, và thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo; - Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN hàng năm.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	- Thông tin trên website; - Biên bản tọa đàm, hội thảo, hội nghị. - Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức Hội nghị " Tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2023-2024", số: 5105/QĐ-TĐHHN, ngày 29/10/2024.	
225			Tài sản trí tuệ trong Trường được đăng ký, thực hiện và khai thác được quy định rõ ràng trong đó có chính sách và các cơ chế hỗ trợ: Kinh phí, nguồn lực, mạng lưới...	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT (chưa rà soát, cập nhật Quy định về quản lý hoạt động SHTT số 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021)	Điều chỉnh Quý IV/2025
226	23.5	4/7	Hàng năm, căn cứ vào ưu tiên của Nhà nước, bộ ngành, Nhà trường phân bổ kinh phí cho NCKH của GV nhóm nghiên cứu mạnh và người học phù hợp với nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.	P.KHTC	P.KHCN&HTQT	Quý I, Hàng năm	- Bảng tổng hợp kinh phí chi cho học bổng sinh viên, chi NCKH sinh viên, NCKH giảng viên; - Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức Hội nghị " Tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2023-2024", số: 5105/QĐ-TĐHHN, ngày 29/10/2024.	
227			- Ưu tiên các đề tài dự án, nghiên cứu khoa học có sự tham gia NC của đối tác bên ngoài nhất là các doanh nghiệp và nhà đầu tư; - Có các chính sách để các đơn vị trực thuộc Trường chủ động trong việc tìm kiếm, kết nối hợp tác với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong NCKH.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
228	23.6	4/7	Xây dựng, bổ sung Quy định Quản lý các đề tài khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thể hiện được rõ việc tham gia trong quá trình đặt hàng, thực hiện và nghiệm thu chuyển giao các kết quả nghiên cứu.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
229			Cơ sở dữ liệu được phân loại thành cơ sở dữ liệu nội sinh và cơ sở dữ liệu ngoại sinh và phân loại các loại cơ sở dữ liệu nội sinh làm cơ sở để đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý II, Hàng năm	- Cơ sở dữ liệu nội sinh và cơ sở dữ liệu ngoại sinh: +) TL nội sinh: https://tlns.hunre.edu.vn/ +) TL ngoại sinh: https://db.vista.gov.vn/users/login.html - Báo cáo số 27/BC-KHCN&HTQT, 04/6/2024 về Đánh giá so chuẩn, đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của Trường năm 2022 và 2023.	
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phụ vụ cộng đồng								
230	24.1	5/7	Định kỳ rà soát Quy định PVCĐ để bổ sung phần giám sát và đối sánh và thực hiện đo lường, đánh giá hiệu quả, tác động của hoạt động kết nối PVCĐ.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định về các hoạt động kết nối và PVCĐ, số 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024 Ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
						Quý IV, Hàng năm	Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ hàng năm, số 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024 về việc Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ năm 2024.	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
231	24.2	4/7	Ban hành Kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ phù hợp với thực tế triển khai.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch về các hoạt động kết nối và PVCĐ, số: 1317/KH-TĐHHN ngày 02/4/2024 Ban hành Kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ phù hợp với thực tế triển khai năm 2024.	
232			Thiết kế hệ thống đo lường tác động xã hội của hoạt động PVCĐ với các chỉ báo và các chỉ số thực hiện cụ thể.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định về các hoạt động kết nối và PVCĐ (trong đó có thiết kế hệ thống đo lường này), số 1063/QĐ-TĐHHN ngày 22/3/2024 Ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	
233			Đưa ra các hành động cải tiến tác động xã hội của các hoạt động PVCĐ được thể hiện trong báo cáo cuối năm về hoạt động này của Nhà trường.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ hàng năm, số 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024 về việc Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ năm 2024.	
234	24.3	4/7	Kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm của Nhà trường cần xác lập mức độ tác động xã hội, kết quả của các hoạt động kết nối PVCĐ đối với đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và SV của Trường dựa vào các chỉ số, chỉ báo cụ thể.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I, Hàng năm	Kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm, số 1317/KH-TĐHHN ngày 02/4/2024 Ban hành Kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ phù hợp với thực tế triển khai năm 2024.	
235			Phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các sản phẩm, hoạt động NCKH, chuyển giao cho các bên liên quan thông qua các báo cáo về Kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm.	P.TCHC	- P.KHCN&HTQT; - P.CTSV.	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ hàng năm, số 62/BC-TCHC ngày 09/12/2024 về việc Báo cáo về các hoạt động kết nối và PVCĐ năm 2024.	
236	24.4	4/7	Rà soát lại Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, tại quyết định số 1214/QĐ-TĐHHN ngày 29/03/2024.	
237			Rà soát lại các Mẫu phiếu lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các kết quả PVCĐ.	P.TCHC	P.KT&ĐBCLGD		Mẫu phiếu khảo sát sau rà soát.	
238			Rà soát các giải pháp thực hiện trong Chiến lược về phát triển phục vụ cộng đồng của Nhà trường và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch Phục vụ cộng đồng hàng năm.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo đánh giá thực hiện Chiến lược PVCĐ theo từng năm, số: 58/BC-TCHC ngày 02/12/2024; - Báo cáo thực hiện hoạt động PVCĐ hàng năm (theo KH đã ban hành đầu năm), số	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							58/BC-TCHC ngày 02/12/2024 Báo cáo chiến lược kết nối và PVCĐ.	
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường								
239	25.1	4/7	Rà soát, hoàn thiện bộ chỉ số tài chính và chỉ số thị trường về hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ có sự tham khảo bộ chỉ số của các trường có uy tín trong nước phù hợp với chiến lược phát triển Trường.	P.KHTC (đầu mối tổng hợp)	- P.ĐT; - P.TCHC; - P.KHCN&HTQT.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	Quyết định ban hành bộ chỉ số tài chính, chỉ số thị trường, tại quyết định số: 788/QĐ-TĐHHN ngày 04/03/2024.	
240			Đưa cơ chế khuyến khích tăng nguồn thu từ các hoạt động NCKH, CGCN, tư vấn và HTQT vào Chiến lược phát triển nguồn thu (do P.KHTC chủ trì).	P.KHCN&HTQT	- P.KHTC; - P.TCHC.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	- QĐ số 1920/QĐ-TĐHHN, 15/5/2024 ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp QG, Địa phương sử dụng NSNN và đề tài do Quỹ NAFOSTED tài trợ; - QĐ số 2328/QĐ-TĐHHN, 04/6/2024 V/v ban hành Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp CS sử dụng NSNN tại Trường. - QĐ số 4164/QĐ-TĐHHN, 06/9/2024 quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Chiến lược phát triển nguồn thu được hoàn thiện (chưa hoàn thiện)	Điều chỉnh Quý IV/2025
241			Nghiên cứu tăng mức chi nhằm thúc đẩy hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.	P.KHCN&HTQT	- P.KHTC; - P.TCHC.	Quý II, Hàng năm	Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, số: 6388/QĐ-TĐHHN ngày 27/12/2024.	
242			Tăng cường các khoản chi hỗ trợ nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.	P.TCHC	Các đơn vị trực thuộc Trường			
243	25.2	3/7	Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của các hoạt động, trên phân hệ khảo sát của phần mềm QLĐT mới.	P.KHTC	- P.ĐT; - P.KHCN&HTQT; - P.TCHC; - P.KT&ĐBCLGD.	Quý I, Hàng năm	- Kế hoạch số 476/KH-TĐHHN ngày 31/01/2024 về việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan năm 2024; - Báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số	

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng kết quả thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							thị trường của các hoạt động, tại báo cáo số: 25/BC-KHTC ngày 23/12/2024.	
244			Xây dựng lộ trình tham gia đánh giá xếp hạng của Trường trên hệ thống UPM.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2023	Trường đã đạt được kết quả tổng thể ở mức 4/7 sao theo định hướng ứng dụng với 553,5/1000 điểm thang UPM. Trong đó, 4/8 lĩnh vực bao gồm: Định hướng chiến lược, Nghiên cứu, Đổi mới sáng tạo đạt 4 sao và đặc biệt lĩnh vực Phục vụ cộng đồng đạt 5 sao.	

B. Các nhiệm vụ chưa hoàn thành, xin điều chỉnh:

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian theo kế hoạch	Minh chứng kết quả thực hiện	Thời gian xin điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC								
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất								
1	7.1	4/7	Xây dựng phương án tự chủ đến 2030.	P.KHTC	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024	Phương án/lộ trình tự chủ tài chính đến năm 2030.	Điều chỉnh Quý II/2025
2			Đưa nội dung cơ chế khuyến khích tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học vào Chiến lược phát triển nguồn thu (Chiến lược này thì do P.KHTC chủ trì xây dựng).	P.KHCN&HTQT	- P.TCHC; - P.KHTC; - P.ĐT.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	- Quyết định ban hành chế độ làm việc của giảng viên: số 5398/QĐ-TĐHHN, 25/12/2023, Ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Chiến lược phát triển nguồn thu đã được hoàn thiện (chưa hoàn thiện)	Điều chỉnh Quý IV/2025
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại								
3	8.1	4/7	Xây dựng và ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Nhà trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển của Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
4	8.2	4/7	Ban hành các chính sách trong hoạt động đối ngoại, mạng lưới hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy định quản lý các hoạt động hợp tác phát triển của Trường.	Điều chỉnh Quý IV/2025.
5			Quy định và hướng dẫn cụ thể trong hoạt động đối ngoại, mạng lưới hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.					
6	8.3	4/7	Đề xuất xây dựng bộ chỉ số KPIs trên cơ sở đối sánh với các CSGD có uy tín trong khu vực phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và nguồn lực của Trường.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024	Bộ chỉ số KPIs về KHCN, và danh mục kèm theo.	Điều chỉnh Quý III/2025.
II. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG								
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong								
7	9.6	4/7	Rà soát Quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Nhà trường.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý I/2024	Quy trình lập kế hoạch các hoạt động của Nhà trường.	Điều chỉnh Quý III/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian theo kế hoạch	Minh chứng kết quả thực hiện	Thời gian xin điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						(Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)		
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài								
8	10.4	5/7	Rà soát Sổ tay TĐG cấp CTĐT, trong đó có cập nhật Quy trình thực hiện công tác chuẩn bị ĐGN.	P.KT&ĐBCLGD	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý III/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Đã hoàn thành Dự thảo phiên bản Sổ tay TĐG cấp CTĐT, trong đó có cập nhật Quy trình thực hiện công tác chuẩn bị ĐGN, đang chờ lấy ý kiến góp ý hoàn thiện để ban hành.	Điều chỉnh Quý III/2025
III. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG								
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học								
9	13.5	4/7	Điều tra số liệu và dự báo nguồn nhân lực về các ngành nghề Nhà trường đang đào tạo, đặc biệt là các ngành nghề truyền thống và thế mạnh để xác định và điều chỉnh chỉ tiêu từng ngành nghề có cơ sở khoa học và sát thực tế hơn.	P.ĐT	- P.CTSV; - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý IV, Hàng năm	- Báo cáo số 69/TĐHHN, ngày 06/01/2025, Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2024. - Báo cáo dự báo nguồn nhân lực về các ngành nghề Nhà trường đang đào tạo (chưa đầy đủ);	Quý IV, Hàng năm
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học								
10	14.1	4/7	Xây dựng mạng lưới và cơ sở dữ liệu của các bên liên quan phù hợp với vị trí việc làm và mục tiêu giáo dục của Nhà trường.	P.CTSV	- P.ĐT; - P.TCHC - Khoa/bộ môn quản lý CTĐT.	Quý I/2024	Thông tin về mạng lưới, cơ sở dữ liệu của các bên liên quan phù hợp với vị trí việc làm, kỹ năng nghề nghiệp cần có đối với người học của từng chương trình đào tạo.	Điều chỉnh Quý III/2025
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học								
11	16.1	4/7	Đánh giá sự phù hợp của các hình thức thi.	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo đánh giá sự phù hợp của các hình thức thi.	Điều chỉnh Quý IV/2025
12	16.2	4/7	Hướng dẫn đo lường mức độ đạt được CĐR của người học đối với các bậc, các hệ đào tạo.	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV/2023 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Bảng tổng hợp/Báo cáo tổng kết, phân tích đánh giá nhằm đo lường mức độ đạt được CĐR của người học đối với các bậc, các hệ đào tạo.	Điều chỉnh Quý IV/2025
13	16.3	4/7	Đánh giá tính phù hợp của các hình thức KTĐG, xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi và nội dung câu	P.KT&ĐBCLGD	Khoa/bộ môn quản lý học phần	Quý IV, Hàng năm	Báo cáo đánh giá tính phù hợp của các hình thức KTĐG, xây dựng, cập nhật ngân hàng	Điều chỉnh Quý IV/2025

TT	Tiêu chuẩn / Tiêu chí	Kết quả kiểm định	Nội dung hoạt động cải tiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian theo kế hoạch	Minh chứng kết quả thực hiện	Thời gian xin điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27	23.4	4/7	Đề xuất, xây dựng cụ thể quy định về cơ chế quản lý riêng TSTT để phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện trong quản lý và khai thác TSTT trong Trường theo đúng Quy định của Nhà nước.	P.KHCN&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Trường	Quý IV/2024 (Định kỳ rà soát lại, ít nhất 01 lần/02 năm)	Quy chế quản lý TSTT (chưa rà soát, cập nhật Quy định về quản lý hoạt động SHTT số 5250/QĐ-TĐHHN, 30/12/2021)	Điều chỉnh Quý IV/2025
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường								
28	25.1	4/7	Đưa cơ chế khuyến khích tăng nguồn thu từ các hoạt động NCKH, CGCN, tư vấn và HTQT vào Chiến lược phát triển nguồn thu (do P.KHTC chủ trì).	P.KHCN&HTQT	- P.KHTC; - P.TCHC.	Quý I/2024 (Định kỳ rà soát lại ít nhất 01 lần/02 năm)	Chiến lược phát triển nguồn thu được hoàn thiện (chưa hoàn thiện).	Điều chỉnh Quý IV/2025

Trên đây là Báo cáo chi tiết các nội dung hoạt động cải tiến đã triển khai giai đoạn (2023 – 2025), đa số các nội dung đầu việc đã hoàn thành. Tuy nhiên vẫn còn 28 nội dung công việc của 04 nhóm lĩnh vực cần điều chỉnh thời gian thực hiện, do đó Nhà trường yêu cầu các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc và triệt để các nhiệm vụ đã được phân công và bám sát các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo (2025 – 2028) tại Kế hoạch số 2874/QĐ-TĐHHN ngày 02/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Cục QLCL – Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL, PT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Trinh